

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2024

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Lê Văn Tám;

2/- Ông Phan Văn Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thành Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: tổ A, ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: anh Võ Văn Bảo C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp P, xã N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

Chị H và anh C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: chị và anh Võ Văn Bảo C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 06/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã Nhị Quý. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm, thường xuyên tranh cãi; cuộc sống chung không hạnh phúc; anh C không có trách nhiệm với gia đình, đã ly thân từ năm 2022 đến nay.

Về con chung: giữa chị và anh Bảo C có 01 con chung tên Võ Nguyễn Phúc H, sinh ngày 15/5/2021.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết: cho chị được ly hôn với anh Võ Văn Bảo C. Giao con C cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

* Bị đơn anh Võ Văn Bảo C không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H và vắng mặt tại phiên hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Võ Văn Bảo C vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

Anh Võ Văn Bảo C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Bảo C.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Võ Văn Bảo C sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Bảo C trầm trọng kéo dài, thời gian ly thân đã lâu không còn khả năng hàn gắn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Anh Võ Văn Bảo C đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Mỹ H, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ theo triệu tập của Tòa án nên xác định anh Bảo C không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân giữa anh và chị H.

Hội đồng xét xử căn cứ vào trình bày của chị Mỹ H xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Mỹ H và anh Bảo C không còn khả năng hàn gắn nên chị Mỹ H yêu cầu ly hôn với anh Bảo C là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị H đã giao nộp bản sao giấy khai sinh cháu chứng minh cháu Võ Nguyễn Phúc H, sinh ngày 15/5/2021 là con chung giữa chị H và anh Bảo C; Chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con C; anh Bảo C không có văn bản thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị H.

Thấy rằng: chính quyền địa phương nơi chị H cư trú xác nhận chị H có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên giao cho chị H trực tiếp nuôi con là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: chị H chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con là trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung:

Đơn khởi kiện chị Mỹ H xác định giữa chị và anh Bảo C không có tài sản C, nợ C.

[5]. Về án phí:

Chị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Võ Văn Bảo C.
2. Con chung: 01 con C tên Võ Nguyễn Phúc H, sinh ngày 15/5/2021 cho chị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Mỹ H chưa yêu cầu anh Bảo C cấp dưỡng cho con.

Anh Bảo C có quyền, nghĩa vụ

3. Án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004739 ngày 05/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị H không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Chị H và anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đường sự;
- UBND xã N, TX L;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Hồ Thị Ánh Tuyết